

**CÔNG TY CP XÂY LẬP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM (MECOFOOD)
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



Long an, ngày 14 tháng 02 năm 2014

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. Thông tin chung..... | 1 |
| II. Quá trình hình thành và phát triển | 1 |
| 2.1. Những sự kiện quan trọng: | 1 |
| 2.2. Quá trình phát triển:..... | 2 |
| III. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty. | 3 |
| 3.1. Đặc điểm tình hình: | 3 |
| 3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2013:..... | 4 |
| 3.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: | 4 |
| 3.4. Kế hoạch và biện pháp thực hiện của Công ty trong năm 2014 | 4 |
| IV. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc..... | 6 |
| 4.1. Đặc điểm tình hình: | 6 |
| 4.2. Tình hình tài chính:..... | 7 |
| 4.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013..... | 8 |
| 4.3.1. Mặt hàng lương thực:..... | 9 |
| 4.3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:..... | 9 |
| 4.3.3. Mặt hàng Cơ khí – VLXD:..... | 10 |
| 4.3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 10 |
| V. Báo cáo tài chính | 10 |
| VI. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán | 10 |
| 6.1. Kiểm toán độc lập | 10 |
| 6.2. Kiểm toán nội bộ..... | 11 |
| VIII. Tổ chức và nhân sự..... | 12 |
| 8.1. Cơ cấu tổ chức Công ty | 12 |
| 8.2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành: | 12 |
| 8.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động | 12 |
| IX. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty | 13 |
| 9.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: | 13 |
| 9.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn..... | 14 |
| 9.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước | 14 |
| X. Những thông tin khác. | 15 |



I. Thông tin chung

- Tên giao dịch: Công ty CP Xây Lắp – Cơ khí và Lương thực thực phẩm.
- Tên tiếng Anh: Mechanics Contruction and Foodstuff Joint –Stock

Company

- Tên viết tắt: MECOFOOD
- Giấy CNĐKKD số: 1100664038 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 04 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ; Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP Tân an, tỉnh Long an.
- Số điện thoại: 0723.521166
- Số Fax: 0723.820509
- Email: info@mecofood.com.vn
- Website: www.mecofood.com.vn
- Mã cổ phiếu: MCF

II. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng:

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 24/9/2001 của BCHTW khóa IX về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 2/4/2004 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã có quyết định số 54A/QĐ.HĐQT xóa tên và thực hiện sáp nhập một số đơn vị trực thuộc Công ty Lương Thực Long An vào xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí Nông Nghiệp, bao gồm: Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc Sản, Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng kinh doanh Địa ốc, Trạm thu mua chế biến Lương thực Bình Tịnh và Đội Vận Tải để tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa.

Ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn đã ra quyết định số 4438/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, viết tắt là MECOFOOD.

Ngày 3/2/2005 đơn vị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh số 5003000092 vào ngày 18/02/2005 và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ 01/3/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng.

Đến ngày 16 tháng 04 năm 2009 Đại hội cổ đông bất thường Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã biểu quyết thống nhất việc sáp nhập Công ty CP Nông Sản và Bao Bì Long An vào Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm và tăng vốn điều lệ lên 27.163.400.000 đồng.

Năm 2011, Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm hoạt động với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã được giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 14/02/2011 với mã chứng khoán là MCF.

Ngày 11/11/2011, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.MCF V/v Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng để bổ sung vốn sản xuất kinh



doanh và điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận từ 15 tỷ lên 16,5 tỷ đồng, chia cổ tức từ 24% trở lên trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu là 22%.

2.2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

+ Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, thực phẩm, nông sản, bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rơm sấy;

+ Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí;

+ Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá thủy, bộ;

+ Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng.

- Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh đã đi vào ổn định, từng ngành nghề đã có đầu ra vững chắc và bắt đầu phát triển. Trong năm qua, khủng hoảng tài chính thế giới vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động bất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự đoàn kết thống nhất từ Ban Tổng giám đốc đến người lao động đã giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn và hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã giao.

+ Đối với mặt hàng Lương thực: Tích cực quan hệ chào bán đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp và tiêu thụ nội địa. Chủ động tích cực nhận chỉ tiêu ủy thác xuất khẩu từ hiệp hội, Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng thị trường tiêu thụ nội địa. Tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất.

+ Đối với mặt hàng cơ khí: Khi triển khai thực hiện các hợp đồng đã tính toán kỹ kế hoạch, nhất là khâu gia công thiết bị và điều phối lao động để đáp ứng tiến độ công trình theo đúng thỏa thuận với khách hàng.

+ Mặt hàng bao bì: Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị dệt bao nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ bao hư hỏng, tích cực tiếp thị để tiêu thụ bao bì dùng trong thị trường xuất khẩu và nội địa.

+ Mặt hàng Mỹ nghệ: Cần chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời. Quan tâm chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

+ Mặt hàng bê tông – VLXD: Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty.

- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 5 -10% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.

- Tìm hiểu và mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài để nâng sản lượng xuất khẩu trực tiếp mặt hàng lương thực.

- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị quảng bá xây dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng thông qua việc tham gia các đợt triển lãm, các kỳ hội chợ thương mại, hoặc quảng cáo trên các tờ Metro post

- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP đối với lương thực nội địa.

- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, trong hiện tại và tương lai, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
- Quản lý tốt nguồn vốn, hạn chế vốn tồn đọng trong quá trình đầu tư, trong công nợ, trong nguyên vật liệu tồn kho..., đặc biệt thực hiện tốt Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012.
- Tích cực tìm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty, luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình, cải thiện điều kiện môi trường làm việc của người lao động. Công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc gửi nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ bên ngoài cũng như mời các chuyên gia đầu ngành đến Công ty đào tạo các lớp ngắn và dài hạn. Duy trì thường xuyên việc làm để đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động ngày được nâng lên.
- Công ty luôn cam kết và bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết và tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

3.1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc phân bổ các chỉ tiêu thu mua tạm trữ và xuất khẩu lương thực.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực và trình độ. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Khó khăn:

- Nền kinh tế thế giới khủng hoảng kéo dài chưa có dấu hiệu hồi phục tác động rất lớn đến các ngành hàng sản xuất của Công ty.

- Giá mặt hàng gạo tăng giảm bất thường, khó dự đoán, dự báo. Tình hình tiêu thụ tiếp tục khó khăn về đầu ra kể cả xuất khẩu và nội địa, giá bán thấp, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Lãi suất vay hiện nay tuy có giảm nhưng do nhưng tháng đầu năm cao đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Ngành hàng cơ khí gặp khó khăn do không được tham dự đấu thầu các gói trong hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Vì Công ty là Công ty con của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam) theo Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ V/v Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

- Các ngành hàng khác mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt.



3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2013:

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | KH năm 2013 | Thực hiện năm 2013 | % so KH giao |
|---------------------------------|-------------|--------------------|--------------|
| Tổng doanh thu và thu nhập khác | 700 | 766,34 | 102,17 |
| Lợi nhuận trước thuế | 32 | 25,48 | 79,62 |
| Nộp ngân sách | 9,53 | 11,79 | 123,71 |
| Chia cổ tức | 20 | 16,13 | 80,65 |

3.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất các mặt hàng chủ lực với những công trình đầu tư lớn như sau:

- Mặt hàng lương thực:

+ Hoàn thành nhà kho bốc dỡ hàng hóa PX1 với diện tích 202,5 m² đưa vào sử dụng với tổng chi phí là 283 triệu đồng.

+ Hoàn thành nhà kho bốc dỡ hàng hóa PX1 với diện tích 630 m² đưa vào sử dụng với tổng chi phí là 602 triệu đồng.

+ Đầu tư hệ thống máy tách màu tại PX1 với giá trị 3,5 tỷ đồng.

+ Đầu tư hệ thống máy sấy lúa tại PX2 với giá trị 103 triệu đồng.

+ Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tại xí nghiệp Lương thực Thực phẩm với giá trị 602 triệu đồng.

- Mặt hàng bao bì:

+ Đầu tư thêm 01 máy nén khí 5 HP giá trị là 11,3 triệu đồng.

Riêng máy kéo sợi sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào Quý I/2014.

- Mặt hàng cơ khí :

+ Xây dựng văn phòng làm trị giá 590 triệu đồng.

+ Xây dựng nhà xưởng sản xuất đã đưa vào sử dụng trị giá 3,34 tỷ đồng

+ Đầu tư 01 máy cắt Plasma giá trị là 28 triệu đồng.

+ Đầu tư hệ thống camera tại văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc trị giá 115 triệu đồng.

3.4. Kế hoạch và biện pháp thực hiện của Công ty trong năm 2014

+ Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2014 | Ghi chú |
|----------------------|-------------|-------------------|-----------------------|
| Tổng doanh số bán | Tỷ đồng | 650 | |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 24 | |
| Chia cổ tức | %/năm | 15,92 | <i>Trên VDL 80 tỷ</i> |

+ Các chỉ tiêu mua vào bán ra:



| TT | DIỄN GIẢI | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2014 |
|----------|-------------------------|----------------|-------------------|
| A | MUA VÀO | | |
| 1 | Gạo các loại (quy gạo): | Tấn | 45.000 |
| B | BÁN RA | | |
| 1 | Gạo các loại | Tấn | 45.000 |
| 2 | Bao bì | Triệu cái | 13 |
| 3 | Mỹ nghệ | Container | 30 |
| 4 | Bê tông | M ³ | 22.000 |
| 5 | Cơ khí | Tỷ đồng | 70 |

+ Đầu tư xây dựng cơ bản:

ĐVT : Tỷ đồng

| TT | Diễn giải | Địa điểm đầu tư | Số tiền |
|-----------|---|--|--------------|
| I | XN Lương Thực Thực Phẩm | | 4,500 |
| 1 | Máy tách màu 9-11 tấn nguyên liệu/giờ và thiết bị phụ trợ | Số 28, Cao Văn Lầu, P5, TP Tân An, Long An | 3,700 |
| 2 | Hệ thống băng tải liệu rời | Số 28, Cao Văn Lầu, P5, TP Tân An, Long An | 800 |
| II | Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí | Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An | 2,717 |
| 1 | Máy chấn tole | Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An | 385 |
| 2 | Máy nén khí 10hp | Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An | 32 |
| 3 | Máy bơm betong 90 m3/h | Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An | 700 |
| 2 | Dầm cầu trục phân xưởng mới | Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An | 1,600 |
| | Tổng cộng | | 7,217 |

+ Biện pháp thực hiện

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2014, trong quá trình thực hiện Công ty cần có bước đi thận trọng, phù hợp, tìm các giải pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD và theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và thế giới để kịp thời có biện pháp điều tiết,

linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả. Công ty cổ phần Mecofood đề ra một số biện pháp như sau:

+ Giải pháp chung

Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm giá tốt nhất.

Sử dụng vốn đảm bảo an toàn và đúng mục đích theo đúng quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chỉ tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.

Tập trung đầu tư máy móc thiết bị đời mới công nghệ sản xuất, cải tạo và nâng cấp một số kho tàng. Quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

Ban Điều hành Công ty phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phân đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

+ Biện pháp cho từng ngành hàng

- **Mặt hàng Lương thực:** Tích cực quan hệ chào bán đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng thị trường tiêu thụ nội địa. Tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất.

- **Mặt hàng Bao bì:** Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi, tích cực tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

- **Mặt hàng Mỹ nghệ:** Cần chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời. Quan tâm chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

- **Mặt hàng cơ khí:** Tăng cường tiếp thị, khai thác tìm kiếm thị trường, cải tiến mẫu mã và năng suất thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

- **Mặt hàng Bê tông-VLXD :** Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ.

IV. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

4.1. Đặc điểm tình hình:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2013 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước với những đặc điểm như sau:

Về tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục có nhiều khó khăn và bất ổn về chính trị và tình trạng suy thoái về kinh tế, khủng hoảng tín dụng, thất nghiệp gia tăng tại các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu trong nước, bên cạnh đó các nước sản xuất nông nghiệp được mùa có sản lượng lương thực tồn kho lớn, trong khi các nước nhập khẩu lương thực truyền thống trước đây giảm dần nhập khẩu, đã làm cho thị trường bị thu hẹp, giá xuất khẩu



thấp, do đó nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu hiệu quả không cao.

Chính phủ đã có những chủ trương để tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội bằng việc ban hành các chỉ thị về các giải pháp thắt chặt chi tiêu và giảm bội chi ngân sách; từ đó tạo được sự đồng thuận và nhất quán trong điều hành chính sách tài chính – tiền tệ với lãi vay tín dụng giảm dần, tỷ giá ngoại tệ ổn định, nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nước diễn biến không thuận lợi do thị trường tiêu thụ sụt giảm, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường cũng làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người lao động. Trong bối cảnh chung như trên, Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những thuận lợi và khó khăn như sau:

a/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam luôn tạo điều kiện và giúp đỡ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập thể ban điều hành, cán bộ, nhân viên người lao động luôn đoàn kết, gắn bó, chủ động và quyết tâm cao trong thực hiện kế hoạch đề ra.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực và trình độ. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Sản phẩm của Công ty tiếp tục được cải tiến về mẫu mã và chất lượng.

b/ Khó khăn thách thức:

- Nền kinh tế thế giới khủng hoảng kéo dài chưa có dấu hiệu hồi phục tác động rất lớn đến các ngành hàng sản xuất của Công ty.

- Giá mặt hàng gạo tăng giảm bất thường, khó dự đoán, dự báo. Tình hình tiêu thụ tiếp tục khó khăn về đầu ra kể cả xuất khẩu và nội địa, giá bán thấp, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng do những tháng đầu năm cao đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Ngành hàng cơ khí gặp khó khăn do không được tham gia dự thầu các gói đầu tư trong hệ thống của Tổng Công ty.

- Các ngành hàng khác mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

4.2. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính:

| <u>STT</u> | <u>Chỉ tiêu</u> | <u>ĐVT</u> | <u>Năm 2012</u> | <u>Năm 2013</u> |
|------------|-----------------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| 1. | Cơ cấu tài sản | | | |
| - | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 15,00 | 10,93 |
| - | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 85,00 | 89,07 |
| 2. | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| - | Nợ phải trả/Tổng tài sản | % | 53,78 | 64,86 |
| - | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản | % | 46,22 | 35,14 |

3. Khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán hiện hành Lần 0,94 1,37

4. Tỷ suất lợi nhuận

Tỷ suất LN trước thuế/DT thuần % 4,75 3,40

Cổ phiếu: MCF

- Tổng số cổ phiếu thường : 8.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 8.000.000 CP

- Cổ tức / lợi nhuận được chia cho các thành viên góp vốn : Cổ tức năm 2013: 16,13% trên vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

4.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Mặc dù kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm và đoàn kết gắn bó, khắc phục khó khăn Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với kết quả đạt được cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

| ST T | Diễn giải | ĐVT | Kế hoạch 2013 | Thực hiện năm 2013 | (%) so kế hoạch | (%) so cùng kỳ 2012 |
|------|---------------------------------|-----------|---------------|--------------------|-----------------|---------------------|
| 1 | Tổng doanh thu, TNTC và TN khác | Tỉ đồng | 700 | 766,335 | 109,47 | 101,83 |
| 2 | Kim ngạch X.khẩu | Triệu USD | 16 | 18,39 | 114,98 | 110,85 |
| 3 | Lợi nhuận | Tỉ đồng | 32 | 25,479 | 79,62 | 72,57 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỉ đồng | 9,53 | 11,79 | 123,71 | 111,75 |

Kết quả thực hiện các ngành hàng:

| TT | Diễn giải | ĐVT | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | (%) so kế hoạch | (%) so cùng kỳ 2012 |
|-----------|-----------------------------------|-----|---------------|----------------|-----------------|---------------------|
| I | MUA VÀO | | | | | |
| 1 | Lương thực mua vào quy gạo | Tấn | 50.000 | 55.898 | 111,79 | 108,91 |
| | - Gạo các loại | Tấn | 49.250 | 55.183 | 112.05 | |
| | - Lúa các loại | Tấn | 1.500 | 1.428 | 95,20 | |
| 2 | Bao bì mỹ nghệ | Tấn | | | | |
| | - Hạt nhựa+ taical | Tấn | 1.680 | 1.483 | 88,27 | 81,57 |
| | - Lúa tươi + rom vàng | Tấn | 1.340 | 2.312 | 172,53 | |
| II | BÁN RA | | | | | |



| | | | | | | |
|----------|----------------------------------|----------------|---------------|---------------|--------------|--------------|
| 1 | Lương thực bán ra quy gạo | Tấn | 50.000 | 48.437 | 96,67 | 96,40 |
| | - Xuất khẩu ủy thác | Tấn | 25.000 | 8.840 | 35,36 | |
| | - Xuất khẩu trực tiếp | Tấn | 10.000 | 23.161 | 231,61 | |
| | - Nội địa + cung ứng | Tấn | 15.000 | 16.336 | 108,91 | |
| 2 | Bao bì – mỹ nghệ | | | | | |
| | - Bao bì | 1.000cái | 15.000 | 12.424 | 82,82 | 85,66 |
| | - Mỹ nghệ | cont | 28,0 | 32,5 | 116,07 | 116,07 |
| 3 | Xây lắp - Cơ khí | | | | | |
| | - Cơ khí (Doanh thu) | Tỷ đồng | 115,0 | 126,33 | 114,85 | 109,33 |
| | - Bê tông – VLXD | M ³ | 45.000 | 30.732 | 68,29 | 73,54 |

4.3.1. Mặt hàng lương thực:

Mặt hàng lương thực trong năm 2013 giá cả có sự biến động lên xuống thất thường, ngoài ra giá cả các mặt hàng khác như xăng dầu, điện tăng cao đã tác động đến giá nguyên liệu và chi phí chế biến đầu vào làm ảnh hưởng đến hiệu quả.

Giá gạo nội địa trong nước tăng nhanh hơn giá xuất khẩu, Công ty luôn bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Cty LTMN, Hiệp Hội Lương Thực Việt Nam để nắm bắt tình hình nhằm chủ động quyết đoán có những giải pháp kinh doanh phù hợp với thị trường.

Công ty đã cố gắng tập trung khai thác thị trường xuất khẩu và nội địa để nâng cao sản lượng tiêu thụ, giữ vững mạng lưới thị trường đang có và mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (Metro, Coopmart, BigC, ...); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2013 là 48.437 tấn, so kế hoạch đạt 96,67%, trong đó xuất khẩu 32.001 tấn, chiếm tỷ trọng 66,06 % và tiêu thụ nội địa 16.336 tấn chiếm tỷ trọng 33,94 %.

4.3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu lương thực của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đồng đều, có những tháng sản xuất phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được số lượng và thời gian giao hàng. Tuy nhiên Công ty luôn chủ động sản xuất sẵn các loại bao theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng kịp thời khi khách hàng có nhu cầu. Do năm nay xuất khẩu gạo trong cả nước gặp khó khăn nên tiêu thụ bao bì cũng bị ảnh hưởng, không đạt kế hoạch đề ra.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Năm 2013 thực hiện xuất 32,5 container, so với kế hoạch 28 container đạt 116% KH, so với cùng kỳ đạt 116 %.

- Tình hình kinh doanh mặt hàng Mỹ nghệ phụ thuộc vào lao động thủ công, do đó muốn tăng sản lượng nhưng lực lượng lao động không đáp ứng nên cũng gặp nhiều khó khăn.

4.3.3. Mặt hàng Cơ khí – VLXD:

a)- Mặt hàng cơ khí:

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng tốt. Mặc dù gặp nhiều khó khăn bởi Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của chính phủ “Quy định về Luật đấu thầu” trong công tác đấu thầu, nhưng Công ty đã cố gắng khai thác và tìm kiếm thêm khách hàng, nên trong năm 2013 đã ký kết được 118 hợp đồng mới với tổng giá trị chưa thuế là 82,5 tỷ.

- Trong năm Công ty đã sản xuất và lắp đặt hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng với tổng giá trị sản lượng là 126,3 tỷ, so với kế hoạch đạt 114,85 %, so với cùng kỳ đạt 109,33%.

Trong năm qua HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp cơ vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động.

b)- Mặt hàng bê tông – VLXD:

- Mặt hàng bê tông tươi và VLXD tiềm năng khai thác còn nhiều, nhưng do năm 2013 tình hình kinh tế khó khăn nên việc đầu tư xây dựng lớn giảm, từ đó sản lượng không đạt được kế hoạch đề ra.

4.3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng.

- Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng: giao hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm chính xác theo hợp đồng.

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên website, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới Mecofood xác định tập trung mở rộng kho tàng, đầu tư mới máy móc thiết bị để phát triển ngành lương thực, cơ khí và bao bì. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì ổn định lĩnh vực bê tông, vật liệu xây dựng và mỹ nghệ.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở những thị trường mới thông qua các hội chợ nông sản quốc tế.

- Không ngừng nghiên cứu sản xuất ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

V. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật về kế toán:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Toàn văn báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán được đăng tải trên website www.mecofood.com.vn, trang thông tin cổ đông)

VI. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

6.1. Kiểm toán độc lập



- Đơn vị kiểm toán độc lập: CN Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán (AASC). Báo cáo của kiểm toán độc lập dựa trên những cơ sở và ý kiến của kiểm toán viên như sau:

Trách nhiệm của kiểm toán viên:

“trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực của kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trong yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi”

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

6.2. Kiểm toán nội bộ

Nhìn chung trong năm 2013 tuy rất khó khăn trong kinh doanh mặt hàng lương thực nhất là gạo xuất khẩu, do thừa lương thực nên giá cả các mặt hàng gạo trên thế giới giảm mạnh, nhưng Công ty vẫn mua vào lượng dự trữ theo chỉ đạo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam để góp phần tiêu thụ gạo cho nông dân, tình hình khủng hoảng nợ công ở Châu Âu tiếp tục kéo dài, kinh tế thế giới chưa hồi phục, Pakistan, Ấn Độ tham gia xuất khẩu gạo với giá thấp khiến giá gạo thế giới giảm xuống có những lúc giảm xuống rất thấp và bán hàng rất khó khăn, giá cả trong nước biến động thường xuyên đã làm ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào biến động, đầu ra xuất khẩu gạo bị cạnh tranh gay gắt. Nhưng Ban điều hành công ty thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2013, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV, ban lãnh đạo đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để bán ra sản phẩm nhất là ngành hàng cơ khí đã hoàn thành với doanh thu khá

góp phần mang lại hiệu quả tốt cho Công ty trong năm 2013, mặt hàng mỹ nghệ và bê tông tươi có doanh thu khá tốt đã góp phần mang lại hiệu quả chung trong năm 2013, đây là nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty cần được biểu dương.

Về kinh doanh các ngành hàng nhìn chung đều có lãi, trong đó ngành cơ khí chiếm tỷ lệ cao nhất: 64,02%, ngành bao bì, mỹ nghệ chiếm 23,34% , ngành bê tông tươi-VLXD: 10,56%, ngành gạo hiệu quả không cao: 2,08% (gạo bán nội địa: lãi 4.844.911.983 đồng gạo xuất khẩu lỗ: 4.317.568.227).

VII. Các công ty có liên quan

Tổng Công ty Lương thực Miền nam là cổ đông lớn của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, số cổ phần sở hữu 4.800.000 CP, chiếm tỉ lệ 60%/VĐL.

VIII. Tổ chức và nhân sự

8.1. Cơ cấu tổ chức Công ty

+ Công ty gồm 4 phòng chức năng (phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng Kỹ thuật công nghệ, phòng Tài chính kế toán và phòng Tổ chức hành chính) và 3 xí nghiệp trực thuộc (xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, xí nghiệp Xây lắp Cơ khí, xí nghiệp Bao bì & Thủ công Mỹ nghệ).

8.2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành:

* Ông : Lê Hoàng Nhữ

-Ngày tháng năm sinh: 03/04/1961

-Địa chỉ thường trú: Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

-Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông Hồ Văn Luân

- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1957

- Địa chỉ thường trú : Số 19, Cử Luyện, Phường 5, TP Tân An, Long An

-Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông: Nguyễn Bình Hiễn

- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1964

- Địa chỉ thường trú: 8/80 QL1A, Nhơn Phú, P.5, TP.Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

* Ông: Nguyễn Văn Kiệt

- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1964

- Địa chỉ thường trú: 41 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

8.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

+ Tổng số CNV lao động là 620 người

Trong đó:



* Lao động không xác định thời hạn là 305 người; lao động hợp đồng từ 1-2 năm là 117 người; ngắn hạn 24 người; công nhật, thời vụ 174 người.

+ Ngoài tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, cán bộ công nhân viên còn được hưởng thêm tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hiểm con người, chế độ bồi dưỡng độc hại, hàng năm được đi tham quan nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, khám sức khỏe định kỳ ... Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên tạo video clip nói về những tấm gương học giỏi nhằm tôn vinh những gia đình CBCNV có con em đạt thành tích xuất sắc trong kỳ thi đại học năm học 2012-2013, Công đoàn chăm lo tốt đời sống CBCNV-NLĐ nhân các ngày lễ lớn 30/04, 02/09 và Tết Cổ truyền; tổ chức phát thưởng cho CBCNV học giỏi, tổ chức cho con CBCNV-NLĐ vui chơi nhân ngày 01/6 và tết Trung thu. Ngoài ra còn một số chế độ khác như tặng quà phụ nữ nhân ngày 8/3, tặng quà CNV khi đám cưới, trợ cấp khó khăn đột xuất, mừng thọ cha mẹ, thăm hỏi khi gia đình có hữu sự, phát động các đợt quyên góp giúp đỡ cho gia đình CNV gặp hoàn cảnh khó khăn

IX. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

9.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát
Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 03 thành viên trực tiếp điều hành và 02 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành.

+ 02 thành viên không trực tiếp điều hành:

| | |
|---------------------|----------|
| Ông Nguyễn Ngọc Nam | Chủ tịch |
| Ông Phạm Văn Tò | Ủy viên |

+ 03 thành viên trực tiếp điều hành:

| | |
|---------------------|-----------------------------------|
| Ông Lê Hoàng Nhữ | Ủy viên-Tổng Giám đốc Công ty |
| Ông Hồ Văn Luân | Ủy viên-Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| Ông Nguyễn Văn Kiệt | Ủy viên-Phó Tổng Giám đốc Công ty |

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

| | |
|----------------------|------------|
| Bà Nguyễn Thị Bảy | Trưởng ban |
| Ông Lê Trường Sơn | Ủy viên |
| Ông Nguyễn Hữu Trung | Ủy viên |

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2013 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

-Thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu lý Chứng khoán Việt Nam.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng việc triệu tập cuộc họp hoặc bằng văn bản và phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác cho HĐQT/Kiểm soát viên.
 - + Thù lao hội đồng quản trị (người/tháng):
 - Chủ tịch HĐQT: 5.212.000 đồng, thành viên HĐQT: 4.012.000 đồng,
 - Trưởng ban kiểm soát: 3.649.000 đồng, thành viên ban kiểm soát: 1.825.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên tại ngày 31/12/2013.

| <u>Họ và tên</u> | <u>Số lương CP</u> | <u>Tỷ lệ</u> |
|---------------------|--------------------|---------------|
| Ông Phạm Văn Tô | 1.413.000 | 17,66% |
| Ông Lê Hoàng Nhữ | 1.410.000 | 17,63% |
| Ông Hồ Văn Luân | 40.000 | 0,50% |
| Ông Nguyễn Ngọc Nam | <u>2.080.000</u> | <u>26,00%</u> |
| Tổng cộng | 4.943.000 | 61,79% |

Cổ phần thuộc vốn cá nhân, khác có 3.057.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 38,21% vốn điều lệ.

9.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

9.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước.
Cổ đông đại diện vốn Nhà nước nắm giữ 60% vốn điều lệ (4.800.000 CP), cổ đông là thể nhân, khác nắm giữ 40% vốn điều lệ (3.200.000 CP). Mệnh giá 10.000 đồng/CP.

- Thông tin về từng cổ đông góp vốn:

+ Cổ đông lớn là tổ chức: Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Địa chỉ: 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, TPHCM) là cổ đông nắm giữ 4.800.000 CP, chiếm 60% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lớn là thể nhân: không có.

Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

1/ Ông Trương Văn Anh

- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1956

- Địa chỉ thường trú: 129, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ: Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

- Số cổ phần nắm giữ: 3.707 cổ phần

2/ Ông Phạm Văn Tô

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1957

- Địa chỉ thường trú: 161 Đường Lò Siêu, P8, Quận 10, TPHCM



- Chức vụ: Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

- Số cổ phần nắm giữ: 1.413.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 53.000 cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 1.360.000 cổ phần

3/ Ông Lê Hoàng Nhữ

-Ngày tháng năm sinh: 03/04/1961

- Địa chỉ thường trú: Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

- Số cổ phần nắm giữ: 1.410.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 50.000 cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 1.360.000 cổ phần

X. Những thông tin khác.

Bên cạnh việc tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2013 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động như tặng quà chị em phụ nữ nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và 20/10 với tổng số tiền 111 triệu đồng; Tổ chức vui tết Trung thu và tặng quà cho các cháu thiếu nhi với tổng số tiền 37 triệu đồng; Khen thưởng con CBCNV học giỏi năm học (2012-2013) 2.230 cuốn tập trị giá 15,61 triệu đồng; Tổ chức thăm hỏi CNVC-LĐ khi ốm đau, gia đình có hũu sự với tổng số tiền 44,25 triệu đồng; trợ cấp đột xuất cho 2 lao động bị bệnh hiểm nghèo với số tiền 6 triệu đồng; giải quyết 3 suất vai từ quỹ hỗ trợ người lao động do CNVLD đóng góp để sửa chữa nhà ở với tổng kinh phí 40 triệu đồng.

Vận động CNVLD tham gia công tác xã hội đóng góp ủng hộ xây nhà mái ấm Công đoàn tỉnh Long an là 15,5 triệu đồng, ủng hộ các quỹ từ thiện, khuyến học, quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương với số tiền 71,075 triệu đồng; ủng hộ lũ lụt miền trung với số tiền 45,193 triệu đồng; nhắn tin ủng hộ chương trình tầm lưới nghĩa tình vì ngư dân Trường Sa, Hoàng Sa với 531 tin nhắn, số tiền 7,434 triệu đồng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Nhữ